

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/DS-ST

Ngày: 19-02-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: 308/5 đường T, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Số 53/22 P, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Bùi Trọng H – Luật sư Công ty Luật TNHH B.C.M (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số 223 đường Đ, Phường 26, Quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 01/7/2020 của ông Hoàng Văn D, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông D là bà Hoàng Thị T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D là Luật sư Bùi Trọng H cùng thống nhất trình bày:

Năm 2018, ông Lê Thanh T có vay của ông Hoàng Văn D số tiền 300.000.000đ. Tại thời điểm vay vì ông D và ông T là chú cháu trong gia đình nên không viết giấy vay mượn nợ. Ngày 08/7/2019, ông T có viết giấy tay xác nhận việc vay nợ và cam kết trả nợ dần từ ngày 08/7/2019 cho đến tháng 02/2020 sẽ thanh toán dứt điểm. Tuy nhiên, từ ngày 08/7/2019 cho đến nay, ông T không trả ông D bất cứ số tiền nào, ông D liên hệ yêu cầu ông T trả nợ thì ông T trốn tránh, không gặp. Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh T phải trả cho ông số tiền 300.000.000đ và tiền lãi theo suất theo qui định pháp luật.

* Bị đơn là ông Lê Thanh T vắng mặt.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015; Điều 463,

khoản 1 và khoản 4 Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Hoàng Văn D yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh T phải trả số tiền 300.000.000 đồng theo giấy vay mượn tiền, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là ông Lê Thanh T cư trú tại xã Bình Mỹ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Bị đơn ông Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông T không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến cũng như tài liệu chứng cứ nộp cho Tòa án, là đã từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.2] Nguyên đơn cung cấp văn bản đề ngày 08/7/2019 có chữ ký và tên ông Lê Thanh T. Xét văn bản viết tay ngày 08/7/2019 do nguyên đơn cung cấp, có nội dung xác nhận việc ông T vay tiền ông D như sau: *“Tôi có mượn của chú Hoàng Văn D 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) để làm ăn cho người ta mượn nhưng cũng bị giật nên tôi cũng chưa thanh toán cho được, việc vay mượn nợ hoàn toàn do cá nhân tôi chủ động không có cùng chung đụng với ai. Nay tôi làm giấy xác nhận này xin bà Hoàng Thị T và chú Hoàng Văn D cho tôi thêm thời hạn 03 tháng như nêu trên....Cuối cùng thống nhất trả từ từ bắt đầu bây giờ (ngày 08/7/2019) và đến tháng 02-2020 (07 tháng sau (Bảy) thanh toán dứt điểm”.*

[2.3] Đến nay, đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, và cũng không có ý kiến trình bày lý do nên yêu cầu

của ông D về việc buộc ông Lê Thanh T phải trả cho ông số tiền nợ 300.000.000đ là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Tại giấy xác nhận việc mượn tiền ngày 08/7/2019 của ông T với ông D không thể hiện việc vay có lãi nên ông T không phải chịu tiền lãi trong thời gian vay nợ. Tuy nhiên, ông T phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 10% theo quy định tại Điều 357, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Thời gian tính lãi: Từ ngày 08/7/2019 đến ngày xét xử 19/02/2021 là 18 tháng 11 ngày x 10%/12 tháng x 300.000.000đ = 45.917.000đ.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh T phải chịu 17.295.850 đồng (5% của số tiền 345.917.000 đồng).

Ông Hoàng Văn D được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn D.

Buộc ông Lê Thanh T phải thanh toán cho ông Hoàng Văn D số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) tiền gốc và 45.917.000đ (bốn mươi năm triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) tiền lãi.

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hoàng Văn D nếu ông Lê Thanh T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân

sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh T phải chịu 17.295.850 (mười bảy triệu hai trăm chín mươi năm nghìn tám trăm năm trăm đồng).

Hoàn trả lại ông Hoàng Văn D số tiền 7.812.500đ (bảy triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0084322 ngày 24/7/2020 của Chi Cục Thi Hành án dân sự huyện C.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Án xử công khai có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Phước Trinh – Phạm Thị Ngọc

Phạm Thị Hồng Ngọc

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc